TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 110/2025/DS-ST Ngày: 29-8-2025 V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thụy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Minh;

Bà Nguyễn Thị Bửu Huệ.

- Thư ký phiên tòa: bà Phùng Kim Ngân, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: bà Mai Thị Năm - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 346/2025/TLST-DS ngày 28 tháng 5 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 126/2025/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 133/2025/QĐST-DS ngày 27 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: ông Võ Văn S, sinh năm: 1961; địa chỉ: D khu phố Đ, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* ông Võ Thuận P, sinh năm: 1986; địa chỉ: D, khu phố Đ, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Võ Văn S trình bày:

Ngày 24/10/2022, ông Võ Văn S cho ông Võ Thuận P vay số tiền 300.000.000 đồng, lập giấy mượn tiền, không thỏa thuận lãi suất, thời hạn trả nợ vào ngày 30/01/2023. Đến thời hạn trả nợ, ông P trả cho ông S số tiền 85.000.000 đồng, số tiền còn lại 215.000.000 đồng ông S không trả và trốn tránh trách nhiệm.

Vì vậy, ông S yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

Buộc ông Võ Thuận P phải trả cho ông Võ Văn S số tiền vay còn nợ 215.000.000 đồng và tiền lãi do chậm thanh toán trên mức lãi suất 10%/năm (0,833%/tháng) tính từ ngày 31/01/2023 đến ngày 31/01/2025 (24 tháng): 215.000.000 đồng x 0,833% x 24 tháng = 42.982.800 đồng. Tổng cộng số tiền yêu cầu là 257.982.800 đồng.

- Về phía bị đơn ông Võ Thuận P:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải bằng thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng, đồng thời yêu cầu ông P có ý kiến trả lời bằng văn bản đối với yêu cầu khởi kiện của ông S nhưng ông P không có ý kiến cũng như không cung cấp tài liệu, chứng cứ và vắng mặt không có lý do. Như vậy, việc giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được xem xét trên cơ sở chứng cứ do nguyên đơn cung cấp.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: quá trình tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đã chấp hành và tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, đối với bị đơn đã được Tòa án triệu tập bằng thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng không chấp hành theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh, Tòa án nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: nguyên đơn khởi kiện bị đơn về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Bị đơn cư trú tại: D khu phố Đ, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định của Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Theo kết quả xác minh của Tòa án tại Công an phường D xác định ông Võ Thuận P có đăng ký thường trú tại: D, khu phố Đ, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng không còn sinh sống tại địa chỉ trên, chính quyền địa phương

không biết hiện ông P cư trú tại đâu. Đồng thời, nguyên đơn chỉ cung cấp được địa chỉ thường trú trên, không biết địa chỉ hiện nay ông P đang sinh sống. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng để triệu tập ông P về làm việc nhưng ông P vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc. Tòa án triệu tập ông P tham gia phiên tòa vào ngày 27/8/2025 và ngày 29/8/2025 nhưng ông P vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông P theo quy định của pháp luật.

Ông P vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và không cung cấp bất cứ chứng cứ gì. Vì vậy, ông P phải gánh chịu hậu quả do việc không cung cấp chứng cứ theo quy định tại Điều 96 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Việc giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được xem xét trên cơ sở chứng cứ do nguyên đơn cung cấp.

[4] Bà Huỳnh Thị N là vợ của ông Võ Văn S. Bà N xác định, số tiền ông S cho ông P vay là tiền riêng của cá nhân ông S, không phải là tiền chung của vợ chồng, nên đề nghị Tòa án không xác định bà vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết đưa bà N vào tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[5] Xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[5.1] Nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền 300.000.000 đồng vào ngày 24/10/2022, hai bên có lập giấy mượn tiền, có chữ ký xác nhận của bị đơn, không thỏa thuận lãi suất, thời hạn trả nợ vào ngày 30/01/2023. Như vậy, có cơ sở xác định đây là loại hợp đồng vay có kỳ hạn và không có lãi, nguyên đơn có quyền đòi lại số tiền cho vay khi thời hạn vay đến hạn. Đến thời hạn trả nợ, bị đơn mới trả cho nguyên đơn số tiền 85.000.000 đồng, còn lại số tiền 215.000.000 đồng bị đơn chưa trả. Trong suốt quá trình tố tụng vụ án, bị đơn không có ý kiến gì, và cũng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền còn nợ là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự quy định *"1. Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác"*.

[5.2] Đối với yêu cầu trả số tiền lãi chậm thanh toán: như phân tích ở trên, hợp đồng vay giữa nguyên đơn và bị đơn là hợp đồng vay có kỳ hạn và không có lãi. Ngày 30/01/2023 đến thời hạn trả nợ, bị đơn chưa trả số tiền 215.000.000 đồng, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền lãi do chậm thanh toán trên mức lãi suất 10%/năm (0,833%/tháng) tính từ ngày 31/01/2023 đến ngày 31/01/2025 (24 tháng): 215.000.000 đồng x 0,833% x 24 tháng = 42.982.800 đồng, căn cứ vào Điều 466 Bộ luật dân sự 2015 quy định *"4. Trường hợp vay không có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì bên cho vay có quyền yêu cầu trả tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật*

này trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc luật có quy định khác" yêu cầu trên của nguyên đơn là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp.

[7] Về chi phí đăng thông báo: nguyên đơn tự nguyện chịu, được khấu trừ vào số tiền đã nộp.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: bị đơn phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, Điều 180, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; căn cứ Điều 466, Điều 470 của Bộ luật Dân sự 2015; căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn S về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản với ông Võ Thuận P.

Buộc ông Võ Thuận P có nghĩa vụ trả cho ông Võ Văn S tổng số tiền 257.982.800 đồng (hai trăm năm mươi bảy triệu chín trăm tám mươi hai nghìn tám trăm đồng); trong đó: số tiền nợ 215.000.000 đồng (hai trăm mười lăm triệu đồng) và tiền lãi chậm thanh toán 42.982.800 đồng (bốn mươi hai triệu chín trăm tám mươi hai nghìn tám trăm đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

2. Về chi phí đăng thông báo: nguyên đơn tự nguyện chịu, được khấu trừ vào số tiền đã nộp.

3. Về án phí: ông Võ Thuận P chịu 12.899.140 đồng (mười hai triệu tám trăm chín mươi chín nghìn một trăm bốn mươi đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND KV 16 – Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS KV 16 - Tp. Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thụy